



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026
NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN A

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Tháng thực hiện									Đánh giá cuối độ tuổi	Nội dung – Hoạt động giáo dục
			9	10	11	12	1	2	3	4	5		
I. Giáo dục phát triển thể chất													
a) Phát triển vận động													
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp													
1	MT1	1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Vận động: Vận động: -Đi trong đường hẹp. - Đi trong đường hẹp, đi có mang vật trên tay - Đi theo hiệu lệnh - Trườn về phía trước -Bò thẳng hướng -Đi trong đường hẹp. - Đi the- Đi trong đường hẹp, đi có mang vật trên tay o hiệu lệnh - Chạy theo hướng thẳng. Vận động:

													-Đi trong đường hẹp. - Đi trong đường hẹp, đi có mang vật trên tay - Đi theo hiệu lệnh - Trườn về phía trước -Bò thẳng hướng -Đi trong đường hẹp. - Đi theo- Đi trong đường hẹp, đi có mang vật trên tay o hiệu lệnh - Chạy theo hướng thẳng. * Các vận động cơ bản Đi và chạy: - Đi theo hiệu lệnh nhanh- chậm. - Đi theo hiệu lệnh đi đều. - Đi trong đường hẹp. - Đi có bê vật trên tay. - Đi bước qua gậy kê cao. - Đi theo đường ngoằn ngoèo. - Đi kết hợp với chạy. - Đứng co 1 chân. - Chạy theo hướng thẳng. - Chạy đổi hướng. - Bước lên xuống bậc cao 15cm. - Bước lên xuống bậc có tay vịn. Tung,ném,bắt: - Tung bóng bằng 2 tay. - Tung bóng qua dây.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Ném bóng về phía trước. - Ném bóng trúng đích xa 70-80cm. - Tung bắt bóng cùng cô. - Bước qua vật cản – ném bóng qua dây. - Ném bóng trúng đích 90-100cm. - Ném xa bằng 1 tay khoảng cách 1,5m. Bò, trườn, trèo: - Bò thẳng hướng theo đường hẹp. - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. - Bò chui qua cổng. - Bò trong đường hẹp. - Bò trong đường ngoằn ngoèo. - Bò qua các con đường khác nhau - Trườn chui qua cổng. - Trườn dưới dây. - Bò qua vật cản. - Trườn qua vật cản. Nhún, bật: - Nhún bật tại chỗ. - Bật qua rãnh nước. - Bật vào các ô vòng. - Nhún bật về phía trước. - Bật xa bằng hai chân. - Đá bóng về phía trước - Đá bóng vào lưới 1,5-2m - Đá bóng vào lưới 1,5-2m Hoạt động khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												Hô hấp: tập hít vào, thở ra. Hoạt động khác: - Hô hấp: Hít vào, thở ra, gà gáy, thổi nơ - Tay: 2 tay đưa lên cao- hạ xuống. - Tập cùng cô theo nhạc thể dục toàn trường theo các chủ đề sự kiện các tháng + Tập với dây nơ, ô sao bé không lắc, tay em (kết hợp nhạc bài trường cháu đây là trường mầm non) + Tập với nơ (kết hợp nhạc bài cả nhà thương nhau) +Tập với vòng(kết hợp nhạc cháu yêu cô chú công nhân – lớn lên cháu lái máy cày) + Tập với vòng.(kết hợp nhạc bài một con vịt) + tập với quả bông. (kết hợp nhạc bài sắp đến tết rồi) + (kết hợp nhạc bài em yêu cây xanh – vườn cây của ba) +(kết hợp nhạc bài em đi qua ngã tư đường phố) +(kết hợp nhạc bài nắng sớm) + Tập với cờ (kết hợp nhạc bài quê hương tươi đẹp) * Thể dục nhịp điệu: - Nhảy dân vũ “nhà mình rất vui, rửa tay”
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

											- Nhảy dân vũ “ I the beat, hôm nay em đi bộ đội” - chickendance, baby shark, -Nhảy dân vũ: “ Cha cha cha” * Nhạc hồi tĩnh: Hô hấp: tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên . - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. *BTPTC: - Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Hai tay đưa lên cao, hạ xuống -Quay người sang 2 bên trái, phải - Đứng lên ngồi xuống * Thở dục sáng: +Tập theo nhạc bài hát: Bình minh: (Dụng cụ: Hoa tay) * Thở dục sáng: Tập theo nhạc bài hát: Con cào cào – Ước mơ thần tiên – Vũ điệu rửa tay (Dụng cụ: Nơ) * Thở dục sáng: theo nhạc bài hát: Lại đây múa hát cùng cô (Dụng cụ: Hoa tay) * Thở dục sáng:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													Tập theo nhạc bài hát: Chú bộ đội (Dụng cụ: quả cầu bông) * Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài hát: Nhạc nước ngoài – Vũ điệu rửa tay (Dụng cụ: Hoa tay) Tập theo nhạc bài hát: Con cào cào – Ước mơ thần tiên – Vũ điệu rửa tay (Dụng cụ: Nơ) * Thể dục sáng: theo nhạc bài hát: Lại đây múa hát cùng cô (Dụng cụ: Hoa tay) * Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài hát: Chú bộ đội (Dụng cụ: quả cầu bông) * Thể dục sáng: Nhảy điệu rửa tay (Dụng cụ: Hoa tay) * Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài hát: Sắp đến tết rồi (Dụng cụ: Nơ tay) * Thể dục sáng: +Tập theo nhạc bài hát:Nắng sớm (Dụng cụ: Nơ tay) * Thể dục sáng:+Tập theo nhạc bài hát: Con cào cào – Chickdane (Dụng cụ: Quả cầu bông) Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài hát: Hòa bình cho bé (Dụng cụ: Cờ)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

											+ Tập với dây nơ, ô sao bé không lắc, tay em , (kết hợp bài trường chúng cháu đây là trường mầm non) + Tập với gậy.(kết hợp bài , cháu yêu bà , cả nhà thương nhau) + Tập với vòng (kết hợp bài cháu yêu cô chú công nhân- lớn lên cháu lái máy cày, cô giáo) + Tập với gậy.(kết hợp bài một con vịt) + tập với quả bông (kết hợp sắp đến tết rồi , mùa xuân của bé). + Thổi bóng, tập với quả bông (kết hợp bài màu hoa ,bắp cải xanh , em yêu cây xanh). + tập với gậy (kết hợp bài , em tập lái ô tô , em đi qua ngã tư đường phố , đoàn tàu nhỏ xíu , anh phi công ơi). +thổi bóng, tập với quả bông (kết hợp bài mùa hè đến , ông mặt trời óng ánh , nắng sớm ,) + Tập với cờ, (kết hợp bài :nhớ ơn bác , quê hương tươi đẹp), • Thẻ đục nhíp điệu • -Nhảy dân vũ (nhà mình rất vui , rửa tay , • Nhảy trời nắng trời mưa • -Nhảy dân vũ (nói vòng tay lớn) , con cào cào • Nhạc hội tỉnh 1 bài cả năm
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu													
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓		☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3 Vận động: Vận động - Chạy đổi hướng -Chạy thẳng về phía trước -Chạy đổi hướng -Chạy thay đổi tốc độ -Đi theo đường ngoằn ngoèo -Đi theo hiệu lệnh Đi và chạy: - Đi theo hiệu lệnh nhanh- chậm. - Đi theo hiệu lệnh đi đều. - Đi trong đường hẹp. - Đi có bề vật trên tay. - Đi bước qua gậy kê cao. - Đi theo đường ngoằn ngoèo. - Đi kết hợp với chạy. - Đứng co 1 chân. - Chạy theo hướng thẳng. - Chạy đổi hướng. - Bước lên xuống bậc cao 15cm. - Bước lên xuống bậc có tay vịn. Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4 Vận động: - bò bằng bàn tay căng chân - bò thẳng hướng	
3	MT3	2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.			✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓		☆
4	MT4	2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓		☆
5	MT5	2.4. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓		☆

												- bò chui qua cổng - bò thẳng hướng có mang vật trên lưng - bò qua vật cản - bò theo đường ngoằn ngoèo - bò thấp chui qua cổng - bò bằng bàn tay bàn chân - bò chui qua cổng- bật qua xuối +Bò theo hướng thẳng +Bò thẳng hướng theo đường hẹp +Bò chui qua cổng +Bò trong đường hẹp có mang vật trên lưng +Bò trườn qua vật cản +Bò chui qua cổng-bật qua vạch kẻ - Bò thẳng hướng theo đường hẹp. - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. - Bò chui qua cổng. - Bò trong đường hẹp. - Bò trong đường ngoằn ngoèo. - Trườn chui qua cổng. - Trườn dưới dây. - Bò qua vật cản. - Trườn qua vật cản. Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: _ Hoạt động khác: Chơi với dải lụa
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Xâu luôn dây - Tập nặn đất nặn - Tập cầm bút tô vẽ -Lật mở trang sách - Xâu lá - Xâu vòng hoa (hoặc hạt)các màu - Xếp nhà bằng các khối gỗ - Tập nhào bột -Chấp ghép các hình -lặn bánh trưng bánh dày + Trò chơi: Đập bóng, đá bóng, đá bóng về phía trước, bắt bóng bay, chơi với dải lụa, làm củ gừng, cắp hạt bỏ giỏ, chơi trò chơi với các ngón tay, ai tung cao hơn, tay đẹp, tay ai khéo, + Tham gia hoạt động giao lưu với các bạn trong khối, các anh chị mẫu giáo 1 tuần/ 1 lần -TC dân gian: lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ, dung dăng dung dẻ, mèo đuổi chuột, gieo hạt, bịt mắt bắt dê, rồng rắn lên mây - rò chơi vận động: - Bắt bướm,Ô tô và chim sẻ, Đua xe đạp, Chạy đuổi theo bóng, Ô tô về bến *Trò chơi dân gian: -Dung dăng dung dẻ -Tập tầm vông
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Chi chi chành chành - Lộn cầu vòng - cá sấu lên bờ - Kéo cưa lừa xẻ - Nu na nu nống -Cấp hạt bỏ giới - Bịt mắt bắt dê - Ô tô và chim sẻ - Bóng tròn to - Thi xem ai ném giới - Vợt bóng - Đật bóng - Đèn xanh đèn đỏ - Bức chiếc động cơ của các PTGT, - Ném bóng vào rổ -Chống Xuồng Vận Tải Đạn Qua Sông - Qua suối hái hoa - Tàu hỏa - Chuyển xác xô - Bắt bướm - Thi xem bạn nào tung giới - Ném bóng vào rổ - Thi xem ai ném xa - Thi ném giới - Thi xem ai tung giới - Thi xem ai nhanh - bé khỏe bé khéo, -Tung bắt bóng qua dây - Bé cùng trở tài
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Bắt bóng - Tung bóng lên cao - Chơi với giải lụa -Thổi bong bóng - Bong bóng xà phòng - Vợt bóng - Gà trong vườn rau - Vượt chướng ngại vật - Bong bóng xà phòng - Ô tô và chim sẻ - Vợt bóng - Ai bò nhanh hơn - Rắn bò - Bọ dừa - Con bọ dừa - Vượt chướng ngại vật -Ai bò nhanh hơn - Bò qua chướng ngại vật -Ai khéo -Hãy làm theo người chỉ dẫn -Bò chui qua ống -Bò trở hàng - Tổ chức giao lưu vận động: - Ai nhanh hơn -Di chuyển thành hàng -Ném bóng (Khu A5) - Ném bóng vào rổ - Đá bóng vào đích - Ai nhanh hơn -Khiêu vũ với bóng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

											- Thi xem ai giỏi - Nhanh và khéo - Thổi bong bóng - Bắt bướm - Những chú gà con) - Nhún đập bóng - Các chú chim sẻ Tháng 11,12,1,2,3,4,5 Vận động: Tung,ném,bắt: - Tung bóng bằng 2 tay. - Tung bóng qua dây. - Ném bóng về phía trước. - Ném bóng trúng đích xa 70-80cm. - Tung bắt bóng cùng cô. - Bước qua vật cản – ném bóng qua dây. - Ném bóng trúng đích 90-100cm. - Ném xa bằng 1 tay khoảng cách 1,5m Ném xa bằng một tay - Ném bóng qua dây - Ném bóng về phía trước - Ném bóng vào rổ Nhún, bật: - Nhún bật tại chỗ. - Bật qua rãnh nước. - Bật vào các ô vòng. - Nhún bật về phía trước.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Bật xa bằng hai chân. - Đá bóng về phía trước - Đá bóng vào lưới 1,5-2m - Đá bóng vào lưới 1,5-2m
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay													
6	MT6	3.1. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: Hoạt động chơi:Xếp chồng: - Xếp tháp lồng hộp, - Xếp chồng 6-8 hình khối * Hoạt động khác: - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Thực hành đóng cọc bần gỗ. - Thực hành thao tác nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách - Giao lưu vận động giữa lớp – lớp, tổ – tổ. * TCVD: - Đập bóng treo trên cao bằng vợt - Bóng tròn to - Trời nắng trời mưa - Bắt bóng bay - Con rùa - Con bộ dừa
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	

													- Bóng - Cáo và thỏ - Hái quả - Đuổi theo bắt lấy thỏ - Nhảy vào nhảy ra - Bong bóng xà phòng - Cầu vòng - Chú lính chì - Oa oa - Gieo hạt - Dung dăng dung dẻ - Bịt mắt bắt dê * hoạt động kỹ năng: + Cài cúc, cởi cúc + Đóng cọc bàn gỗ + Vặn nút chai + Rót khô (hạt, xúc xắc) + Nhào đất nặn, nhào bột + Xé giấy thành dải -Luyện cho trẻ cài cúc áo - Luyện cho trẻ gấp giấy - Luyện cho trẻ xé giấy, xé lá -Luyện cho trẻ cài cúc áo - Luyện cho trẻ gấp giấy - Luyện cho trẻ xé giấy, xé lá Âm nhạc: Âm nhạc: - vận động: thùng thà thùng thình
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

											Rước đèn dưới trăng - Múa cho mẹ xem - _Chim mẹ chim con - _Vui đến trường - Chiếc khăn tay - Con gà trống - Tiết tấu nhanh chậm - Mùa xuân đến rồi - Bé và hoa - Rửa mặt như mèo - Sắp đến tết rồi - Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ single bells chúc mừng giáng sinh , hang belem, wewish you amerry liên khúc giáng sinh Hoạt động tạo hình: -Nặn quả trứng - Nặn quả cam - Xâu vòng xanh đỏ - Trang trí mặt nạ lá cây - Vẽ đường ngoằn ngoèo - Vẽ cuộn len -Vẽ tổ chim -Nặn quả bóng Nặn viên phấn -Nặn bánh xe - Nặn cánh hoa -Nặn đôi đũa - Nặn thức ăn cho gà, vịt
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													-Làm quen với đất nặn - Nặn quả bưởi -Nặn bánh trung - Nặn chiếc vòng, Hoạt động với đồ vật: *Hoạt động với đồ vật - Xâu vòng xanh đỏ - Xâu hình hoa lá - Xâu hình con vật - Xâu lá cây vòng tặng bạn - bé chơi với quả bon bon(quả bông) - Xếp chồng thú - Xâu vòng màu đỏ màu vàng (Steam- EDP) - Xâu vòng màu xanh tặng mẹ - xâu hoa lá tặng cô giáo -vò xé giấy vụn - Vò giấy thành quả bóng - xếp chồng - Lồng hộp vuông - Lồng hộp tròn - Bé chơi với trai nhựa - Bé chơi với lõi giấy - Vặn nút trai - Sâu vòng xen kẽ đỏ, xanh - Xếp bàn ghế - Bé chồng tháp - Xếp ô tô - Xếp đoàn tàu - Vui cùng hộp - Xếp chồng, xếp canh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													-Xếp ngôi Bé chơi với vòng - Xếp và lồng cốc -Lồng hộp xếp hộp - Bé chơi với vòng - Nhặt gấp đồ vật -luồn dây - xâu vòng -
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe													
1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt													
8	MT8	1.1. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆ Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Thực hiện các hoạt động ăn, ngủ vệ sinh theo chế độ sinh hoạt 1 ngày. - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.phân biệt nhiệt độ khác nhau của thức ăn. + Trò chuyện với trẻ một số kiến thức hằng ngày như ăn các loại thức ăn khác nhau: Ăn cháo, cơm với các loại thức ăn khác nhau theo đúng độ tuổi Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ làm quen với việc xúc cơm
9	MT9	1.2. Ngủ 1 giấc buổi trưa.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆
10	MT10	1.3. Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆

[illegible]

														- “chọn thực phẩm”, đoán mùi thức ăn.
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe														
11	MT11	2.1. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ. - Thực hành một số thao tác đơn giản: rửa tay, lau mặt Hoạt động khác: - Thực hành một số kỹ năng tự phục vụ theo phiên chế độ tuổi của trường: - Chào cô, chào\ ông bà, bố mẹ, chào bạn khi đến lớp và ra về. - Cất ba lô - Cách mời cơm trước khi ăn (ở lớp, ở nhà). - Xúc miệng nước muối. - Cách cầm bát, cầm thìa. - Cách xúc cơm. - Cách cởi giày. - Cách đi giày, dép. - Xâu hạt: - Đi cầu thang(Mức độ 1) - Cách gấp khăn. - Đóng mở (ráp dính) bằng bộ học cụ. - Đi giày, dép quai hậu bằng ráp dính. - Cất giày dép - Xâu dây hoa	
12	MT12	2.2. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆		

													- Luồn dây (dây bằng dù có đầu bọc nhựa cứng, luồn qua lỗ tròn to). - Xâu dây qua các đối tượng có lỗ tròn. - Chải đầu cho búp bê. - Cách cài khuy áo (khuy to) bằng bộ học cụ. - Xâu khuy có lỗ to. - Cách bê bát, cất bát (Mức độ 1) - Xử lý hỉ mũi. - Cách đi tất - Xử lý khi ho. - Cách lấy nước và uống nước. - Đánh răng (mô hình) - Cách rửa tay - Cách bê ghế nhựa. - Cách mở cửa. - Cách đóng cửa. - Đứng lên ngồi xuống ghế. + Đội mũ + Mặc quần áo, cởi áo khi bị bắn ướt. + Gấp khăn + Cởi giày dép, đi giày dép và cất giày dép có nhám - Đi cầu thang - Cách đóng mở cửa - Cởi giày, đi giày, và cất giày, dép - Cất ba lô
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												-Luyện cho trẻ cởi và cất giày dép, cất ba lô (MT12) - Tập cho trẻ cất ba lô lên giá - Luyện cho trẻ đội mũ khi ra nắng -Luyện cho trẻ cách đóng mở cửa - Luyện cho trẻ cách đi lên cầu thang 2-3 bậc - Tập cho trẻ cởi và cất giày dép, cất ba lô - Luyện cho trẻ cởi và cất giày dép đúng nơi quy định - Luyện cho trẻ mặc quần áo ấm khi thời tiết lạnh -Luyện cho trẻ cất ba lô đúng nơi quy định - Luyện cho trẻ đi cầu thang 5-6 bậc
												Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sạch; - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.
												Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh...)
												- Luyện cho trẻ uống nước sau khi ăn, và khi có nhu cầu

													- Luyện cho trẻ uống nước sau khi ăn, và khi có nhu cầu - Tập cho trẻ khi có nhu cầu đi vệ sinh -Dạy trẻ cách lấy nước uống, ...(MT11) - Luyện cho trẻ khi muốn đi vệ sinh gọi cô giúp đỡ - Luyện cho trẻ tự cầm và lấy cốc uống nước - Luyện cho trẻ biết cởi và sếp quần khi đi vệ sinh - Luyện cho trẻ tự rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh - Luyện cho trẻ tự lấy khăn rửa mặt trước khi ăn và sau khi ngủ dậy
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn													
13	MT13	3.1. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: - Thực hành, cho trẻ xem các đoạn video để nhận biết một số vật dụng gây nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần: Phích nước nóng; bàn là; bếp ga, dao, kéo...
14	MT14	3.2. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	- Xem các đoạn video nhận biết một số hành động nguy hiểm phòng tránh: không leo trèo lan can, không chơi gần ao hồ; không trêu đùa chó, mèo...

												- Giao lưu vận động giữa lớp – lớp, tổ - tổ. - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm. + Trò chuyện, cho trẻ xem tranh nhận biết những vật dụng, nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần:, phích nước, nồi canh nóng...giếng.. - Những nơi nguy hiểm không được phép đến gần - Không sờ mó, cầm, chạy nhảy nơi có nước sôi, cơm canh nóng. - Không mút tay, bốc cơm bằng tay . +Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. -Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, xô nước, giếng) Bé không leo trèo(MT13) -Xem Hình ảnh video nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng) -Xem Hình ảnh video nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun,) -Xem hình ảnh nhận biết và tránh ổ điện
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Xem hình ảnh nhận biết không được đến gần phích nước nóng - Xem hình ảnh Nhận biết không được đến gần xô, chậu có nước - Xem hình ảnh nhận biết không được đến gần giếng, ao hồ, sông suối - Xem hình ảnh nhận biết nơi nguy hiểm như bếp đang đun, phích nước nóng - Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, - Xem hình ảnh không được (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) + Trò chuyện, cho trẻ xem tranh nhận biết những vật dụng, nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần: Kéo, dao, phích nước, ổ cắm điện, nồi canh nóng... + Hướng dẫn các trò chơi vận động. -Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, trèo lên ghế.... -Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm (vật sắc nhọn) như dao, kéo, đinh... --Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													(không được sờ vào quạt khi đang quay - Cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm (không được cho hạt vào miệng, mũi, tai - Xem hình ảnh vi deo nhận biết hành động nguy hiểm " Dao, kéo, đinh" - Xem tranh ảnh nhận biết hành động nguy hiểm "bi, cát, nước" - Xem tranh ảnh nhận biết hành động nguy hiểm "chèo lên bàn ghế, cửa, hành lang, lan can"
II. Giáo dục phát triển nhận thức													
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan													
15	MT15	1. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng
16	MT16	2.1 Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	*Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng - Xem tranh ảnh một số loại hoa, Hoa hồng - hoa cúc, Hoa đào - hoa mai, - cho trẻ sờ một số đồ dùng đồ chơi như: Quả bóng, búp bê, hạt gạo....

												- Cho trẻ sờ .và nếm nhận biết được mùi vị của một số loại quả quen thuộc như: chuối, cam, xoài, bưởi.... - Trò chuyện: Ngày trung thu, các bộ phận cơ thể, một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc, trang phục của trẻ, một số loại rau, hoa quả quen thuộc, các phương tiện giao thông, ngày lễ tết, quê hương đất nước , bác hồ... Hoạt động chơi: Bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng 1 số đồ dùng đồ chơi quen thuộc *Trò chơi: - Tiếng kêu của cái gì -Nghe âm thanh của các con vật qua các trò chơi - BẮC chiếc động cơ của các PTGT, - Cho trẻ nhìn quan sát một số đồ dùng đồ chơi trong gia đình, bát,đũa, soong, chảo, bàn ghế, giường tủ... - Quan sát đồ chơi búp bê - Quan sát đồ chơi to - nhỏ - Xem hình ảnh Bác Hồ kính yêu - Quan sát đồ chơi ô tô -đồ chơi lồng hộp - Xem tranh ảnh, chỉ nói được những người thân trong gia đình, ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gia đình
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Xem tranh ảnh chỉ vào nói đúng tên Đồ dùng trong gia đình, Tivi- tủ lạnh, cái giường- cái tủ, bàn- ghế nhà bé - Ô tô và chim sẻ - Về đúng bến, - Thả thuyền, - Xem hình ảnh chỉ, nói tên: Xe đạp, xe máy, Ô tô, Máy bay, tàu hỏa , tàu thủy, thuyền buồm - Quan sát xe máy, xe đạp nhà xe trong trường -Chiếc túi kì diệu -Bé chọn màu nào *Góc bé em: -Chơi tập bé em búp bê - chuẩn bị mâm cơm -Tập cho trẻ chơi mua sắm - Bé ru em ngủ - Khám bệnh - Tắm cho em búp bê -Tiêm thuốc - Nấu cơm cho em bé ăn - Gọi đầu cho em búp bê Hoạt động nhận biết: * Hoạt động nhận biết (5E, EDP) - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - Đền trung thu, Các bạn trong lớp bé Lớp 2 tuổi của bé, trường mầm non ,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

											Nb :- Bưu thiếp – hộp quà, bó hoa , ngày 20-11 - Con vật sống trong gia đình Con gà .(gà trống –gà mái)Con chó-con mèo. - Con vật sống trong rừng Con voi., con hổ -.Con vật sống dưới nước Con cá –con cua. - Con côn trùngcon ong- con bướm (giáng sinh – noel) Chú bộ đội , màu áo chú bộ đội + : Bánh trưng , mùa xuân , chợ tết ,pháo hoa -.Hoa đào – hoa mai.Pháo hoa ,Mưa xuân , Áo mới , Hoa hồng - Hoa cúc -. mùa xuân – hoa nở , câu đối , Áo mới -. Quả dưa hấu- quả chuối, hoa hồng –hoa cúc -. Cây bắp cải.quả chuối – quả cam -. Su hào – cà rốt.rau ngót – rau muống , khoai tây khoai lang , chú bộ đội -. Cây rau rền. -. Quả: bưởi – quả cam , quả táo , quả lê Cây bàng – cây nhãn , cây chuối –cây đu đủ -.đèn xanh – đèn đỏ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

											Mồng 8/3 (bó hoa – hộp quà)-. ô tô – xe đạp - . tàu hỏa đường day , tàu thủy – thuyền buồm (trên – dưới) - . Máy bay.màu xanh - màu đỏ , phía trên - phía dưới , phải trái trước - sau , to hơn - nhỏ hơn , một và nhiều Nhà của bé ở đâu , ngôi nhà 1 tầng – nhà 2 tầng , cao hơn - thấp hơn - . cầu vồng - .hạt mưa , cát sỏi , nước mưa , nước máy , nước ao , nước lọc - . Ông mặt trời , ông trăng .Ban ngày – Ban đêm , trời tối trời sáng - .Mùa hè Trang phục mùa hè.(áo cộc – váy). Tên địa chỉ nhà bé , , - . Quê hương (thôn xóm – làng xã)bé lên mẫu giáo ,lớp 3 tuổi của bé , cái bảng , viên phấn , hình vuông , hình tròn - . Bác Hồ, ảnh bác , sinh nhật bác + Nb : hình vuông – Hình tròn Nb : tay phải- tay trái NB: phía trước – phía sau (của bản thân) NB :màu đỏ -màu xanh- màu vàng NB: to – nhỏ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													NB: phía trên – phía dưới(so với bản thân) Nb : một và nhiều + Ôn :Hình tròn – hình vuông _ phía trước – phía sau
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi													
17	MT17	2.2. Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	5E , EDP - Nhận biết quả cam - Tìm hiểu đôi dép - Dự án quả trứng
18	MT18	2.3. Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Nhận biết phân biệt hạt lạc - hạt đỗ - Bé làm sinh tố xoài - Bé làm sinh tố táo - Trải nghiệm nhặt rau ngót
19	MT19	2.4 Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	- Tìm hiểu con gà - co vịt - Củ cà rốt - Đôi bàn tay - Chơi với bong bóng xà phòng - Vật nổi vật chìm
20	MT20	2.5 Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	- Sự kỳ diệu của nam châm - Sự đổi màu của giấy quỳ tím - Pha nước có ga - khám pha tan hay không tan
21	MT21	2.6 Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.				✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	- Trứng chìm, trứng nổi - phân biệt nước có ga và nước không có ga - Sự kỳ diệu của gió -Con chó-con mèo. - Con voi., con hổ

										- . Con cá – con cua. con ong- con bướm Chú bộ đội , màu áo chú bộ đội Bánh trưng , mùa xuân , mưa xuân , chợ tết ,pháo hoa -.Hoa đào – hoa mai. -. mùa xuân – hoa nở Áo mới Nb : hình vuông – Hình tròn -. Quả dưa hấu- quả chuối, hoa hồng – hoa cúc .đèn xanh – đèn đỏ Nb : tay phải- tay trái - ô tô – xe đạp, xe máy -. tàu hỏa đường ray , toa tàu ,tàu thủy – thuyền buồm (trên – dưới) -. Máy bay.
										Tháng 9,10,11,12 Hoạt động nhận biết: --.tên của bản thân ,Tên bé và các bạn , Các bạn trong lớp bé. lớp 2 tuổi của bé, cô giáo của bé ,cô y tế , cô cấp duỡng nhận biết tên của bản thân ,Gia đình bé , ông - bà , Bố - Mẹ , Anh - chị . Bác sĩ – khám bệnh, đồ dùng thợ xây, dao xây –bay xây , gạch – cát -. Bác nông dân(hạt thóc – bắp ngô) cây lúa –cây ngô

													- Cô giáo của bé , nghề bác sỹ – bộ đội , lái xe - Cô cấp dưỡng. - bát to – bát nhỏ Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động nhận biết: -Một số bộ phận cơ thể: mắt mũi. - Nhận biết: Đôi tay - Nhận biết: Đôi mắt - Nhận biết: Đôi tai - Nhận biết: Cái mũi - cái miệng xinh - Nhận biết: Đôi bàn chân -. Đèn trung thu, đèn ông sao -. Các bạn trong lớp bé. lớp 2 tuổi của bé,, tên các bạn , cô giáo của bé , cô giáo –Các bạn , trường mầm non ,nhận biết người thân trong gia đình,(bà và mẹ, bố mẹ , anh chị, ông – Bà , em trai – em gái) -Một số bộ phận cơ thể: mắt mũi. -. Khuôn mặt của bé, -. Đôi bàn tay. -. đồ dùng của bé (ca ,cốc ,khăn, cái bát- Cái thìa, ba lô, cái mũ ...) -. Đôi dép.bát to – bát nhỏ -. ăn cơm- thịt - cá (gia đình), rau , quả , bánh mì Cái quạt – cái tủ , ti vi ,soong NB :màu đỏ -màu xanh- màu vàng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

											Nb :- Bưu thiếp – hộp quà, bó hoa , ngày 20-11 -. Bác sĩ – khám bệnh,Kim tiêm , nhiệt kế ,viên thuốc , đồ dùng thợ xây, dao xây –bay xây , gạch – cát , sỏi -. Bác nông dân(hạt thóc – bắp ngô) cây lúa –cây ngô -. Cô giáo của bé ,viên phấn –Cái bảng , – bộ đội , lái xe -. Cô cấp dưỡng. -. bát to – bát nhỏ -. Con gà .(gà trống –gà mái) -. Con chó-con mèo. -. Con voi., con hổ -. Con cá – con cua. con ong- con bướm Chú bộ đội , màu áo chú bộ đội Bánh trung , mùa xuân , mưa xuân , chợ tết ,pháo hoa -.Hoa đào – hoa mai. -. mùa xuân – hoa nở Áo mới Nb : hình vuông – Hình tròn -. Quả dưa hấu- quả chuối, hoa hồng – hoa cúc NB : một và nhiều -. Cây bắp cải.quả chuối – quả cam -. Su hào – cà rốt.rau ngót – rau muống , khoai tây khoai lang , chú bộ đội
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- . Cây rau rền. - . Quả: bưởi – quả cam , quả táo , quả lê Cây bàng – cây nhãn , cây chuối – cây đu đủ - .đèn xanh – đèn đỏ Nb : tay phải- tay trái Mồng 8/3 (bó hoa – hộp quà)- . ô tô – xe đạp, xe máy - . tàu hỏa đường đay , toa tàu ,tàu thủy – thuyền buồm (trên – dưới) - . Máy bay. Nhà của bé ở đâu , ngôi nhà 1 tầng – nhà 2 tầng - . cầu vồng , mặt trời – mặt trăng , nắng nóng , mưa rào , đám mây - .hạt mưa , cát sỏi , nước mưa , nước máy , nước ao , nước lọc - . Ông mặt trời , ông trăng .Ban ngày – Ban đêm , trời tối trời sáng - .Mùa hè Trang phục mùa hè.(áo cộc – váy). Tên địa chỉ nhà bé , , NB: phía trước phía trước – phía sau - . Quê hương (thôn xóm – làng xã)bé lên mẫu giáo ,lớp 3 tuổi của bé , cái bảng , viên phấn , hình vuông , hình tròn - . Bác Hồ, ảnh bác , sinh nhật bác
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

										-màu đỏ -màu xanh- màu vàng NB: to –nhỏ + Ôn :Hình tròn –hình vuông _ phía trên – phía dưới(so với bản than) - phía trước – phía sau Nb : một và nhiều -. 2. 3. Lớp 3 tuổi. -màu đỏ -màu xanh- màu vàng NB: to –nhỏ + Ôn :Hình tròn –hình vuông _ phía trên – phía dưới(so với bản than) - phía trước – phía sau Nb : một và nhiều
										Hoạt động khác: * (GIÁO ÁN EDP) - Vắt nước cam - Làm nước ép bưởi - Cúc giấy nghịch ngợm - Sữa ma thuật - Đền lava - Cách pha chế màu - Sữa tươi ãit và chanh - Thay màu cho hoa - Sắ màu từ các viên kẹo - Sắ màu kỳ diệu - Trúng nổi - Cốc nước màu sắ - Đài phun nước

													- Tạo màu cho cây rau cải thảo - Bóng bay lực sỹ - Tuyết nhân tạo - Trứng chui vào trai hẹp - Cá giấy bơi trong ước - Vòi phun nước - Làm tảo biến sắc - Lọ thổi bóng bay - Pháo hoa nổ trong nước - Hoa nổ trong nước - Làm đèn giao thông hóa học - Quả bóng lừng lơ - Sự kỳ diệu của nước đường - Giọt mưa sắc màu - Núi lửa phun trào - Viên đá kỳ diệu - + Xem tranh, ảnh về trẻ, soi gương, trò chuyện giới thiệu tên tuổi. + Nghe kể chuyện đọc thơ về bản thân trẻ, về gia đình bạn bè cô giáo + Góc bán hàng : giới thiệu tên mình với khách , tên người ngồi cạnh tên các loại thực phẩm *Trò chơi - Bạn nào đi chôn - Tìm bạn -Úm ba la cái gì biến mất -Ai đoán tài - Chỉ nhanh nói đúng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Bạn này vui - In đôi bàn tay của bé - trò chơi: Soi gương - Trò chơi: Dán các bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt - Trò chơi: Chỉ nhanh các bộ phận trên cơ thể - Xem tranh ảnh các cô giáo, Các bạn trong lớp - Nhìn vào trong gương - Đặt bàn tay xuống đất - Cơ thể nói Trò chuyện xem tranh ảnh một số đồ dùng đồ chơi trong lớp - Đồ vật bé thích - úm ba la cái gì biến mất - Cái gì xuất hiện - Cái gì trong túi - Cho trẻ quan sát xem tranh, ảnh sách, chỉ gọi tên các con vật, trong gia đình con gà, con vịt.... con vật sống dưới nước con cua, con cá - Nghe âm thanh của các con vật qua các trò chơi: Chọn đúng con vật, Con gì biến mất, BẮC chiếc tiếng kêu, dáng đi của các con vật. bắt chiếc tạo dáng - Thả cá đúng vào ao - Gà vịt về chuồng - Ai về nhà lấy - Tô màu con vật có màu vàng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Xem tranh ảnh, chỉ nói được tên một số loại hoa, quả, rau gần gũi: Hoa hồng - hoa cúc, Hoa đào - hoa mai, quả cam - quả bưởi - Bắp cải - xu hào, quả xoài - quả chuối. - Bé chọn quả nào? - Chọn theo yêu cầu - Hái hoa - Gắn quả cho cây - Gắn hoa cho cây - Đi siêu thị - Trò chơi: - Bóng màu và các hộp màu - Hình dạng và màu sắc các hạt - Hộp hình dạng - Tìm đúng màu - Tìm theo yêu cầu - Chỉ và gọi tên các con vật trong bức tranh và tô màu xanh, đỏ (LQVT, Trang 2) - Chỉ và gọi tên các con vật trong bức tranh và nối màu xanh, vàng (LQVT, Trang 3) - Chỉ và nói quả bóng màu gì và tô màu quả bóng theo màu áo của từng bạn (LQVT, trang 4) - chỉ và lấy đồ chơi có màu xanh màu đỏ - chỉ và lấy đồ chơi có màu vàng, màu xanh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Trò chơi: Tìm chỉ đồ vật có số lượng 1 và nhiều - Bóng to-bóng nhỏ Trò chơi - Tìm chỉ đồ vật có số lượng 1 và nhiều - xây tháp -Làm theo yêu cầu -Chỉ và nói xem con bướm nào to, con bướm nào nhỏ và nối bướm to với hoa to, bướm nhỏ với hoa nhỏ (LQVT, trang 5) - Tô màu vàng cho cây chỉ có 1 quả, tô màu xanh cho cây có nhiều quả và nối cây có một quả với đĩa có 1 quả, nối cây có nhiều quả với đĩa có nhiều quả (LQVT, trang 11) - Nói xem có mấy con cá, có mấy con mèo, tô màu vàng cho con cá to (LQVT, trang 12) -Gọi tên các con vật trong bức tranh. khoanh vào con vật chạy phía trước -- --Con voi, tô màu áo của con vật chạy phía sau con voi, nói xem con vật nào to, con vật nào nhỏ (LQVT, trang 13) - Gọi tên các con vật trong bức tranh phía trên. Nói xem con con vật nào ở -- --Trên mái chuồng, con vật nào dưới mái chuồng. Tô màu đỏ máy bay ở
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													trên đám mây tô màu xanh ở dưới đám mây (LQVT, trang 8) - Chỉ vào hình vẽ phía trước bạn trai, hình vẽ phía sau bạn trai. Nói hình vẽ --phía trước với phía sau của con chó, hình vẽ phía trước với phía sau của bạn lật đật (LQVT, trang 8) - Tô màu con vật ở trên hàng rào, khoanh tròn con vật ở dưới hàng rào. Chỉ và nói xem con vật nào ở trước thân cây, con vật nào ở sau thân cây (LQVT, trang 17) - Gọi tên các phương tiện giao thông trong sách, khoanh tròn vào phương tiện giao thông có một cái, nói xem phương tiện giao thông nào có nhiều cái(LQVT, trang 18) - Gọi tên các bộ phận của cơ thể trong sách , khoanh tròn vào các bộ phận có một (LQVT, trang 19) - Vẽ một quả bóng cho bạn gấu to, vẽ một quả bóng nhỏ cho bạn gấu nhỏ, tô màu đỏ quả bóng to, tô màu vàng quả bóng nhỏ (LQVT, trang Tháng 12,1,2,3,4,5 Hoạt động nhận biết: Nhận biết hình tròn to - nhỏ, hình vuông _hình tròn ,quyển sách , cái bút , ca cốc , mũ , nón , cái ô NB: to –nhỏ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Ôn :Hình tròn –hình vuông _ phía trên – phía dưới(so với bản than) - phía trước – phía sau
Giáo dục phát triển nhận thức													
22	MT22	ứng dụng phương pháp steam vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓			Tháng 9 Hoạt động chơi: Ứng dụng phương pháp steam vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi Thực hiện các dự án Lớp học của Bé Bánh Trung thu Bé là ai Mẹ Gia đình Cô giáo Bác sỹ Noel, Happy New Year Động vật nuôi (tên gọi, bộ phận) Động vật sống dưới nước Động vật sống trong rừng Chim/ côn trùng Quả Tết nguyên đán Hoa Rau/ cây xanh Giao thông đường Bộ Giao thông đường thủy Giao thông đường sắt Giao thông đường hàng không Nước

													Hiện tượng tự nhiên Quê Hương, đất nước Bác Hồ, Bé chuẩn bị lên mẫu giáo bé Tháng 10 Hoạt động chơi: Ứng dụng phương pháp steam vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi Thực hiện các dự án Lớp học của Bé Bánh Trưng thu Bé là ai Mẹ Gia đình Cô giáo Bác sỹ Noel, Happy New Year Động vật nuôi (tên gọi, bộ phận) Động vật sống dưới nước Động vật sống trong rừng Chim/ côn trùng Quả Tết nguyên đán Hoa Rau/ cây xanh Giao thông đường Bộ Giao thông đường thủy Giao thông đường sắt Giao thông đường hàng không Nước Hiện tượng tự nhiên
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Quê Hương, đất nước Bác Hồ, Bé chuẩn bị lên mẫu giáo bé Tháng 11 Hoạt động chơi: Ứng dụng phương pháp steam vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi Thực hiện các dự án Lớp học của Bé Bánh Trung thu Bé là ai Mẹ Gia đình Cô giáo Bác sỹ Noel, Happy New Year Động vật nuôi (tên gọi, bộ phận) Động vật sống dưới nước Động vật sống trong rừng Chim/ côn trùng Quả Tết nguyên đán Hoa Rau/ cây xanh Giao thông đường Bộ Giao thông đường thủy Giao thông đường sắt Giao thông đường hàng không Nước Hiện tượng tự nhiên Quê Hương, đất nước
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Bác Hồ, Bé chuẩn bị lên mẫu giáo bé Tháng 12 Hoạt động chơi: Ứng dụng phương pháp steam vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi Thực hiện các dự án Lớp học của Bé Bánh Trung thu Bé là ai Mẹ Gia đình Cô giáo Bác sỹ Noel, Happy New Year Động vật nuôi (tên gọi, bộ phận) Động vật sống dưới nước Động vật sống trong rừng Chim/ côn trùng Quả Tết nguyên đán Hoa Rau/ cây xanh Giao thông đường Bộ Giao thông đường thủy Giao thông đường sắt Giao thông đường hàng không Nước Hiện tượng tự nhiên Quê Hương, đất nước Bác Hồ,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Bé chuẩn bị lên mẫu giáo bé Tháng 1 Hoạt động chơi: Ứng dụng phương pháp steam vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi Thực hiện các dự án Lóp học của Bé Bánh Trung thu Bé là ai Mẹ Gia đình Cô giáo Bác sỹ Noel, Happy New Year Động vật nuôi (tên gọi, bộ phận) Động vật sống dưới nước Động vật sống trong rừng Chim/ côn trùng Quả Tết nguyên đán Hoa Rau/ cây xanh Giao thông đường Bộ Giao thông đường thủy Giao thông đường sắt Giao thông đường hàng không Nước Hiện tượng tự nhiên Quê Hương, đất nước Bác Hồ, Bé chuẩn bị lên mẫu giáo bé
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													Tháng 2 Hoạt động chơi: Ứng dụng phương pháp steam vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi Thực hiện các dự án Lớp học của Bé Bánh Trung thu Bé là ai Mẹ Gia đình Cô giáo Bác sỹ Noel, Happy New Year Động vật nuôi (tên gọi, bộ phận) Động vật sống dưới nước Động vật sống trong rừng Chim/ côn trùng Quả Tết nguyên đán Hoa Rau/ cây xanh Giao thông đường Bộ Giao thông đường thủy Giao thông đường sắt Giao thông đường hàng không Nước Hiện tượng tự nhiên Quê Hương, đất nước Bác Hồ, Bé chuẩn bị lên mẫu giáo bé Tháng 3
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													Hoạt động chơi: Ứng dụng phương pháp steam vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi Thực hiện các dự án Lớp học của Bé Bánh Trung thu Bé là ai Mẹ Gia đình Cô giáo Bác sỹ Noel, Happy New Year Động vật nuôi (tên gọi, bộ phận) Động vật sống dưới nước Động vật sống trong rừng Chim/ côn trùng Quả Tết nguyên đán Hoa Rau/ cây xanh Giao thông đường Bộ Giao thông đường thủy Giao thông đường sắt Giao thông đường hàng không Nước Hiện tượng tự nhiên Quê Hương, đất nước Bác Hồ, Bé chuẩn bị lên mẫu giáo bé Tháng 4 Hoạt động chơi:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

23	MT23	1.1. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động giao lưu cảm xúc: Hoạt động đón trẻ - trò chuyện: + Trò chuyện: Ngày trung thu, các bộ phận cơ thể, một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc, trang phục của trẻ, một số loại rau, hoa quả quen thuộc, một số con vật quen thuộc, một số phương tiện giao thông gần gũi, ngày nhà giáo, tết noen...
24	MT24	1.2. Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Hoạt động chơi: - Nghe các từ chỉ Tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Nghe các câu hỏi: cái gì? Làm gì? để Làm gì? ở đâu? như thế nào? + Nghe và thực hiện một số yêu cầu của cô giáo: VD: Cất đồ chơi sau chơi, bê ghế, vứt rác vào thùng rác - trẻ chơi với đồ dùng đồ chơi trong lớp hoạt động góc : góc hoạt động với đồ vật góc bé em , trẻ chơi xong cất đồ chơi giúp cô Làm quen văn học: - hoạt động văn học (5E,)
25	MT25	1.3. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	

												(truyện thỏ con -Truyện : Đôi bạn nhỏ, Chú ếch sanh và bạn rùa nhỏ, cô gà mái mơ , đôi bạn tốt , ba chú heo con ,bố của gà con , quả trứng thích ăn gí , cây táo....) - Ai mặc cái gì? như thế nào? (vd: con gà gáy như thế nào?) + Thơ: Sao lấp lánh.(đèn kéo quân), đêm trăng;Bạn mới;Đến lớp; Bé đi nhà trẻ;Cô và mẹ;Bé đi học;Em búp bê ;Bạn của bé ,Cô dạy , giờ ăn, mèo con đi học, bé tập giúp mẹ,miệng xinh, đôi mắt của em, -Truyện :Đôi bạn nhỏ;Đôi bạn thân;Con đường đến trường +Thơ:Vườn cây nhà ngoại; Quả chuối nhỏ, Ông cháu nhà vịt;Vườn cỏ tích;Làm anh;sợ rom;Cháu chào ông ạ;Yêu mẹ;Giúp mẹ;mặt trời của bé ;Xòe tay;Soi gương;Mắt;Mắt của ngôi nhà;Mười cánh hoa đẹp.;Thi ăn; Bữa ăn của bé;Ăn.Đi dép,Làm đồ chơi -Truyện:Gấu con đã lớn;Chuyện lạ của gà choai;Tiếng gà cục tác;Chú thỏ tinh khôn;Thỏ con không vâng lời;trống choai và mặt trời,vịt con lông vàng thỏ ngoan , con cáo, chim con và gà con
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

											+Thơ: Bé chăn gà;Bố đi cày;Con kiến; Làm bác sĩ , bác sỹ ;Cô và mẹ; Em làm chú thợ ;Bé xếp nhà ;Mai đây em lớn;Các cô thợ,Chú bộ đội, bác nông dân ,con châu +Truyện: sự tích hạt thóc ;Người làm vườn và các con trai ;Nhỏ củ cải; Ba chú lợn nhỏ; Thần sắt. -. Thơ:Đàn gà con;Mười quả trứng tròn;Con chó và con mèo;Chú mèo con;cún con nằm ngủ ;Con voi (voi và cá voi);Cá vàng;Gọi mèo;Con gà trống.;Con cá vàng ;Rong và cá; cua càng,Ong và bướm -. Thơ: Khăn nhỏ.Trăng sáng, gấu con bị sâu răng, ,Thơ: Đi dép(đôi bàn chân, giữ cho chân sạch, giữ gìn vệ sinh - Truyện: Thỏ con ăn gì. Thơ: Củ cà rốt, Vịt con lông vàng, -. Truyện: Cây táo;Bác gấu và gà con ;Thỏ con ăn gì? Thơ: Mùa xuân;Xuân về ;Đi chợ tết;Hát với mùa xuân;Hoa đào;Trông hoa đào nở;Sớm xuân;Mùa xuân mùa hè. -. Truyện: Mùa xuân đã về;Mùa xuân của họa mi;Ngày tết của thỏ con, mùa xuân đã về,chiếc áo mùa xuân, mùa xuân của họa mi
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- . Thơ: Hoa mào gà;Hoa bướm;Xuân sang;Hoa kết trái; Những bông hoa tết là bạn nhỏ, đi chợ tết, bé và hoa, hoa nở, mưa xuân, mùa xuân đến rồi, nghe lời mẹ;Hạt bé;Cây dây leo ;Cây xanh;Cây bắp cải;Củ cà rốt - . Truyện:Gấu con trồng cây;Cây táo;Cây táo của sóc nâu - . Thơ:Đèn xanh –đèn đỏ; đường và chân;Bé qua đường; Mẹ dặn bé; xe đạp.;Con tàu ; tiếng còi tàu;Đi qua đường tàu - . Truyện: Chuyến du lịch của chú gà trống choai.;Xe lu và xe ca;Thỏ con sang đường. -Thơ:Em yêu nhà em;Trăng ơi...từ đâu đến ;Ông mặt trời óng ánh;Ai dậy sớm;Tiết kiệm nước;Bình minh trong vườn;Mầm mưa;Cầu vồng;Bóng mây.Mưa - . Thơ: Cánh hoa nở (Đôi bàn tay, hai bàn tay, rửa tay, tay ngoan). Thơ :bắp cải xanh -Truyện:Núi bay;Cóc gọi trời mưa;Hạt nắng đáng yêu; - .Thơ: Cô cấp dưỡng.cô và mẹ , -Thơ: “Bác nông dân ”(t r 105) , bác sỹ , cô và mẹ Bé xếp nhà”,làm nghề như bố ,cô giáo, chú bò đội
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

											- . Thơ: Em búp bê, -. Thơ: Cá và chim.(Vệ sinh buổi sáng, gấu con bị sâu răng, ghe xinh...). Chùi mũi bản(đôi mắt của em, cái lưỡi, -. Thơ: Cánh hoa nở (Đôi bàn tay, hai bàn tay, rửa tay, tay ngoan). Thơ :bắp cải xanh -Thơ yêu mẹ - . Thơ: Ấm và chảo(bạn của bé) -. Thơ: Cô và mẹ.(vườn trẻ, sáo học nói, cô dạy), - truyện sự tích hạt thóc , thơ bác nông dân , quả thị , bắp ngô Tr-Thơ yêu mẹ - . Thơ: Ấm và chảo(bạn của bé) truyện :Ngôi nhà ngọt ngào; Khi con vắng lời -. Thơ: Con gà trống(đàn gà con) -. Truyện: Chó và mèo. Thơ: Con mèo, mèo và tro bếp. -. Thơ: Con voi(voi và cá voi, . -. Thơ: Con cá vàng(rong và cá). Em là bộ đội -Truyện : cô gà mái mơ , đôi bạn tốt , ba chú heo con ,bố của gà con , quả trứng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- . Truyện: Chú gấu con ngoan(cả nhà ăn dưa hấu, thỏ con không Vâng lời mẹ) -Ong và hoa , bộ ngực , con chim ,voi và cá voi - . Thơ: Đi chợ tết(Mùa xuân - . Thơ: Hoa đào., cây đào - . Truyện: Mùa xuân đã về ,Chiếc áo mùa xuân, sự tích bánh trưng bánh dày,.Thơ: Mùa xuân - . Thơ: Hoa nở(hoa bưởi, hoa, hoa đỗ, hoa sen, cây thuốc được ,Hoa kết trái, cây dây leo - . Truyện: Quả thị - . Thơ: Bắp cải xanh(chăm rau). Truyện : Nhổ củ cải - . Truyện: Thỏ con ăn gì. Thơ: Củ cà rốt - . Truyện: Cây táo, - . Thơ:xẻ đập. - . Thơ: Đi chơi phố (ô tô buýt) - . Thơ: Con tàu (tiếng còi tàu) Thơ: “Xe Đạp” Máy bay Lồng ghép 8/3 (thơ quà ngày tết tháng 3)-. Thơ: Yêu mẹ(mẹ và con, dỗ em).
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[illegible]

[illegible]

													+ Chuẩn bị: Bóng, rổ, rổ đựng bóng. + Kỹ năng: Trẻ biết tung bóng vào rổ, biết lăn bóng về phía trước. + Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Góc âm nhạc: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát về tết trung thu. - Góc hoạt động với đồ vật: Chơi đồ chơi lắp ghép, xếp chồng, đặt cạnh, xâu vòng, hạt. - Góc sách chuyện: Xem sách, tranh và gọi tên nhân vật trong sách. - Góc bé chơi với búp bê: Bé bế búp bê, cho búp bê ăn, uống nước, lau miệng. Tháng 10 Hoạt động khác: - Xem tranh và gọi Tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Soi gương quan sát một số bộ phận của mình, - Xem ảnh của bản thân, gọi tên và chỉ các bộ phận trong ảnh - Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Rèn kỹ năng sống: Giữ gìn vệ sinh cá nhân Tháng 11,12,1 Hoạt động chơi: - Xem video thể hiện các cảm xúc vui, buồn... và thực hành thể hiện cảm xúc: vui, buồn, tức giận... Tháng 11 * Tuần 3: Góc trọng tâm: - Góc vận động: Chơi các trò chơi vận động, tập các động tác thể dục, chơi lăn bóng. + Chuẩn bị: Bóng, rổ, rổ đựng bóng. + Kỹ năng: Trẻ biết tung bóng vào rổ, biết lăn bóng về phía trước. + Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết,không tranh giành đồ chơi với bạn. - Góc âm nhạc: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát về tết trung thu. - Góc hoạt động với đồ vật: Chơi đồ chơi lắp ghép, xếp chồng, đặt cạnh, xâu vòng, hạt. - Góc sách chuyện: Xem sách, tranh và gọi tên nhân vật trong sách. - Góc bé chơi với búp bê: Bé bế búp bê, cho búp bê ăn, uống nước, lau miệng.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Xem tranh và gọi Tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Soi gương quan sát một số bộ phận của mình, - Xem ảnh của bản thân, gọi tên và chỉ các bộ phận trong ảnh - Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Rèn kỹ năng sống: Giữ gìn vệ sinh cá nhân Tháng 11,12,1 Hoạt động chơi: - Xem video thể hiện các cảm xúc vui, buồn... và thực hành thể hiện cảm xúc: vui, buồn, tức giận... Tháng 11 * Tuần 3: Góc trọng tâm: - Góc vận động: Chơi các trò chơi vận động, tập các động tác thể dục, chơi lăn bóng. + Chuẩn bị: Bóng, rổ, rổ đựng bóng. + Kỹ năng: Trẻ biết tung bóng vào rổ, biết lăn bóng về phía trước. + Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Góc âm nhạc: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát về tết trung thu. - Góc hoạt động với đồ vật: Chơi đồ chơi lắp ghép, xếp chồng, đặt cạnh, xâu vòng, hạt. - Góc sách chuyện: Xem sách, tranh và gọi tên nhân vật trong sách. - Góc bé chơi với búp bê: Bé bế búp bê, cho búp bê ăn, uống nước, lau miệng. Tháng 12 Hoạt động khác: - Xem tranh và gọi Tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Soi gương quan sát một số bộ phận của mình, - Xem ảnh của bản thân, gọi tên và chỉ các bộ phận trong ảnh - Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Rèn kỹ năng sống: Giữ gìn vệ sinh cá nhân Tháng 11,12,1 Hoạt động chơi:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

[illegible]

													- Góc sách chuyện: Xem sách, tranh và gọi tên nhân vật trong sách. - Góc bé chơi với búp bê: Bé bế búp bê, cho búp bê ăn, uống nước, lau miệng. Tháng 2 Hoạt động khác: - Xem tranh và gọi Tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Soi gương quan sát một số bộ phận của mình, - Xem ảnh của bản thân, gọi tên và chỉ các bộ phận trong ảnh - Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Rèn kỹ năng sống: Giữ gìn vệ sinh cá nhân Tháng 11,12,1 Hoạt động chơi: - Xem video thể hiện các cảm xúc vui, buồn... và thực hành thể hiện cảm xúc: vui, buồn, tức giận... Tháng 11 * Tuần 3: Góc trọng tâm:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Góc vận động: Chơi các trò chơi vận động, tập các động tác thể dục, chơi lăn bóng. + Chuẩn bị: Bóng, rổ, rổ đựng bóng. + Kỹ năng: Trẻ biết tung bóng vào rổ, biết lăn bóng về phía trước. + Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Góc âm nhạc: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát về tết trung thu. - Góc hoạt động với đồ vật: Chơi đồ chơi lắp ghép, xếp chồng, đặt cạnh, xâu vòng, hạt. - Góc sách chuyện: Xem sách, tranh và gọi tên nhân vật trong sách. - Góc bé chơi với búp bê: Bé bế búp bê, cho búp bê ăn, uống nước, lau miệng. Tháng 3 Hoạt động khác: - Xem tranh và gọi Tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Soi gương quan sát một số bộ phận của mình, - Xem ảnh của bản thân, gọi tên và chỉ các bộ phận trong ảnh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[illegible]

													Tháng 4 Hoạt động khác: - Xem tranh và gọi Tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Soi gương quan sát một số bộ phận của mình, - Xem ảnh của bản thân, gọi tên và chỉ các bộ phận trong ảnh - Xem các đoạn video về chức năng của các bộ phận trên cơ thể; cách vệ sinh các bộ phận... - Rèn kỹ năng sống: Giữ gìn vệ sinh cá nhân Tháng 11,12,1 Hoạt động chơi: - Xem video thể hiện các cảm xúc vui, buồn... và thực hành thể hiện cảm xúc: vui, buồn, tức giận... Tháng 11 * Tuần 3: Góc trọng tâm: - Góc vận động: Chơi các trò chơi vận động, tập các động tác thể dục, chơi lăn bóng. + Chuẩn bị: Bóng, rổ, rổ đựng bóng. + Kỹ năng: Trẻ biết tung bóng vào rổ, biết lăn bóng về phía trước.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													- Xem video thể hiện các cảm xúc vui, buồn... và thực hành thể hiện cảm xúc: vui, buồn, tức giận... Tháng 11 * Tuần 3: Góc trọng tâm: - Góc vận động: Chơi các trò chơi vận động, tập các động tác thể dục, chơi lăn bóng. + Chuẩn bị: Bóng, rổ, rổ đựng bóng. + Kỹ năng: Trẻ biết tung bóng vào rổ, biết lăn bóng về phía trước. + Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Góc âm nhạc: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát về tết trung thu. - Góc hoạt động với đồ vật: Chơi đồ chơi lắp ghép, xếp chồng, đặt cạnh, xâu vòng, hạt. - Góc sách chuyện: Xem sách, tranh và gọi tên nhân vật trong sách. - Góc bé chơi với búp bê: Bé bế búp bê, cho búp bê ăn, uống nước, lau miệng.
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu													
26	MT26	2.1. Phát âm rõ tiếng.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5
27	MT27	2.2. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	Hoạt động chơi: * Các hoạt động khác: +. Đồng dao: - Chi chi chành chành; - Nu na nu nống;

													- Dung dăng dung dẻ; - Kéo cưa kéo kít; - Cá ngủ ở đâu - Kéo cưa lừa sẻ; - Xu soa xua xuýt; - con công hay múa; - thương con ba ba - Con vỏi con voi - Mèo và ngựa - Con cua - Con rùa + Các trò chơi: - Cào cào; - Con sên; - Con gì kêu ? Kêu thế nào ?, - trò chơi bắt chước, - ai nhanh hơn, bé đang nghĩ về ai ?, - Làm như mẹ - Tìm thức ăn cho con vật... + Chơi với các nhân vật rồi, kể chuyện theo tranh, -Kể chuyện sáng tạo cho trẻ. + Xem tranh ảnh: ảnh của trẻ, ảnh các hoạt động của trẻ và các bạn trong lớp, tranh ảnh về các giác quan trên khuôn mặt, các bộ phận trên cơ thể , xem tranh, truyện về các con vật, hoa quả, gia đình, các hoạt động trong lớp, các phương tiện giao thông, xem sách về đồ dùng và trang phục yêu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													thích của bé, tập lật mở các trang sách đúng cách. + Tham gia hoạt động giao lưu với các bạn trong khối, các anh chị mẫu giáo 1 tuần/ 1 lần + Đọc truyện: Lợn con sạch lắm rồi; Bé mai ở nhà; Bé mai đi công viên; Ngôi nhà ngọt ngào; Gấu con bị sâu răng; Khỉ con biết vâng lời; Khỉ con ăn chuối; Em bé dũng cảm; Vệ sinh buổi sáng; Thỏ ngoan; Cái chuồng nhỏ; Chào buổi sáng; Hai chú dê con; Sóc nâu nhanh trí; Bài học đầu tiên của gấu con; Gà vịt giúp nhau; Hổ và cóc thi tài; Quả trứng; Sẻ con; Cáo mèo con và đàn cá; Mèo nhát; Chú thỏ tinh khôn; Chú vịt xám; Dê con thích húc; Quạ đen và gà mẹ; Cô vịt tốt bụng; Chú Ếch Xanh và bạn Rùa nhỏ; Ngôi nhà màu vàng xinh xắn; Chim con và Gà con; Vịt con lông vàng; Con thú khủng khiếp; Vì sao thỏ cụt đuôi; Gà mái hoa mơ... + Ca dao: -Đi cầu đi quán - bà còn đi chợ trời mưa, con voi... * Hoạt động khác: (âm nhạc) Trò chơi : - Kết bạn - Tai ai tinh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Tênh tênh tênh - Ai nhanh hơn Làm quen văn học: -Văn học (5E, EDP) *Thơ: Sao lấp lánh.(đèn kéo quân), Bạn mới;em đi nhà trẻ đi học ngoan, xin lỗi, bạn của bé, sáo học nói, mẹ và cô, bé đến lớp.bàn tay cô giáo *Truyện :Đôi bạn nhỏ, con đường đến trường, chim con và gà con *Thơ: Yêu mẹ, Bữa ăn của bé, giúp mẹ, Làm anh, bé ru e ngủ *Truyện Cá và chim, Vệ sinh buổi sáng, gấu con bị sâu răng, Chúi mũi bắn(đôi mắt của em, cái lưỡi, Đôi bàn tay, hai bàn tay, rửa tay, tay ngoan, Đi dép, đôi bàn chân, giữ cho chân sạch, giữ gìn vệ sinh. *Thơ: Làm bác sĩ, cháu chào ông ạ, Cô và mẹ, Em làm chú thợ, Bé xếp nhà, xe cứu hỏa, bác xe tải, nhỏ củ cải, gà út đi kiếm mồi. * Truyện: sự tích hạt thóc, Người làm vườn và các con trai, *Thơ: Đàn gà con, Mười quả trứng tròn, Chú mèo con, Cún con nằm ngủ, Con voi, Con gà trống,Đàn gà con, Con cá vàng, rong và cá, thỏ trắng,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													lợn con, đôi râu kiến, ong và hoa.con bướm vàng, con cas chếp *Truyện: thỏ con không vâng lời, Thỏ con ăn gì, chuyến du lịch của chú gà trống choai, Bác gấu và gà con, bác lợn hay cười, èo con đi săn, trống choai đi học, chó đốm và trâu bạc....vì sao gà chẳng biết bơi , chuột gà trống và mèo , bawngf nhau thôi *- Thơ: Mùa xuân,mùa xuân đã về, Đi chợ tết, xuân đến rồi, bé chúc tết ông bà, Hoa đào, cây đào, sớm xuân, hát với mùa xuân, xuân về, trông hoa đào nở, - Truyện: Mùa xuân đã về, ngày tết của thỏ con, mùa xuân của họa mi * -. Thơ: Cánh hoa nở, Củ cà rốt, Hoa mào gà, Hoa kết trái, cây đào, xuân đến rồi, bé chúc tết ông bà, mùa xuân đã về Cây bắp cải, cây dây leo, hoa bướm, bắp ngô, mùa khế, hạt bé, - Truyện: Cây táo, Gấu con trồng cây, cây táo của sóc nâu, sự tích cây khoai lang, truyện trong vườn. * - Thơ: Đèn xanh – đèn đỏ, xe đạp, Con tàu (tiếng còi tàu), Bé qua đường, xe cứu hỏa bác xe tải, hươu cao cổ.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Truyện xe lu và xe ca, thỏ con sang đường, khi đi mất ddeer đâu, ai biết đứng. *- Thơ: Tiết kiệm nước, trưa hè, nắng, nước,trăng ơi từ đâu đến,mây, gió, che mưa cho bạn, mây ơi, nếu ko có gió, quạt trời - Truyện cóc gọi trời mưa, ba chú heo con, vịt con cầu thả, sao chổi. mèo nhát, sóc và thỏ đi tắm nắng, sê con, đôi bạn tốt , thỏ qua đường, Mèo nhát... * - Thơ: Về quê, tay làm đồ chơi, Chú ếch, cầu vồng, gió và trăng, Em yêu nhà em, Bác Hồ của em, Ảnh Bác... * Hoạt dạy thơ Thơ: trăng sáng, Sao lấp lánh.(đèn kéo quân), Bạn mới, cô dậy ;em đi nhà trẻ Bàn tay cô giáo đi học ngoan, xin lỗi, bạn của bé, sáo học nói, mẹ và cô, bé đến lớp. * Thơ: Yêu mẹ, Bữa ăn của bé, giúp mẹ, Làm anh, bé ru e ngủ - Thơ: Đi dép
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Thơ: Đồ chơi của lớp - Thơ: Đôi mắt của em Thơ: Cô và mẹ Thơ: -Yêu mẹ - Mẹ và con - Thơ: - Đàn lợn con, gà gáy, chú gà con, con trâu, con cua, con rùa, Cá vàng, - Đàn bò - Thơ: - Hoa kết trái, bắp cải xanh, hoa đỗ, cây xanh, cây đào, *- Xe đạp - Đi chơi phố, - Thơ: Bóng mây - Thơ: Mưa - Thơ: Bàn tay cô giáo - Thơ: Chào - Thơ: tình bạn - Thơ: Bàn chân của bé - Thơ: Bập bênh - Thơ: đồ chơi - Thơ: cái lưới - Thơ: Bàn tay làm đồ chơi - Thơ: Bàn chân của bé - Thơ: Tâm sự của mũi - Thơ: Bé ơi - Thơ: Thăm nhà bà
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

											- Thơ: Mẹ của em - Thơ: Cây ngô - Thơ: Thương ông - Thơ: Những chú lợn con - Thơ: Làm bác sĩ, Cô và mẹ, Em làm chú thợ, Bé xếp nhà, xe cứu hỏa, bác xe tải, nhỏ củ cải, gà út đi kiếm mồi. * Thơ: Đàn gà con, Mười quả trứng tròn, Chú mèo con, Cún con nằm ngủ, Con voi, Con gà trống, Đàn gà con , Con cá vàng, rong và cá , thỏ trắng, lợn con, đôi râu kiến, ong và hoa. - Thơ: Mùa xuân, Đi chợ tết, Hoa đào , cây đào, sớm xuân, hát với mùa xuân, xuân về, trông hoa đào nở, -. Thơ: Cánh hoa nở,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Củ cà rốt, Hoa mào gà, Hoa kết trái Cây bắp cải , cây dây leo, hoa bướm, bắp ngô, mùa khế, hạt bé, - Thơ: Đèn xanh – đèn đỏ, , Bé qua đường, xe cứu hỏa bác xe tải, hươu cao cổ. - Thơ: Tiết kiệm nước, trưa hè, nắng, nước, trăng ơi từ đâu đến, mây, gió, che mưa cho bạn, mây ơi, nếu ko có gió, quạt trời - Thơ: Em yêu nhà em, Bác Hồ của em, Ảnh Bác... * +. Đồng dao: - Chi chi chành chành; - Nu na nu nống; - Dung dăng dung dẻ; - Kéo cưa kéo kít; - Kéo cưa lừa sẻ;
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Xu soa xua xuýt; - con công hay múa; - thương con ba ba - Con vỏi con voi - Mèo và ngựa - Con cua - Con rùa Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: * Hoạt động chiều: + Nghe đọc thơ: Chào; Miệng xinh; Ăn; Nước, nước; Dậy sớm; Mẹ ru con; Bàn tay cô giáo; Cái lưỡi; Đôi mắt của em; Giờ ăn; Giờ chơi; Giờ ngủ, cây dây leo... Ong và bướm; Chim én; Con gà trống và viên ngọc trai; Đàn bò; Gọi nhé; Kêu; Ngủ rồi; Không nên phá tổ; Con cua; Chim hót ; Con trâu; Thỏ nghe máy nói;
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Chó và gà; Tình bạn; Tìm ổ; Cây dây leo; Quả thị; Mưa; Trăng ơi từ đâu đến; Tết là bạn nhỏ... + Ôn các bài thơ đã học
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp													
28	MT28	3.1. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: Luyện cho trẻ biết chào khi có người đến và khi có người hỏi và tạm biệt khi đi ra về, cảm ơn khi được nhận quà - Luyện cho trẻ khi muốn đi vệ sinh phải xin phép Luyện cho trẻ khi có nhu cầu đi vệ sinh, uống nước phải xin phép - Luyện cho trẻ khi được cho quà phải biết xin, nói cảm ơn, chào khi có khách đến và khi ra về - Trẻ biểu lộ giao tiếp lời nói cô cho trẻ nói “Con chào cô giáo ạ Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; Hoạt động nhận biết: - Con gà trống - gà mái, Con mèo, con chó, Con voi – con hổ, Con cá - con cua, von ong – con bướm. -. Con gà .(gà trống –gà mái) -. Con chó-con mèo.
29	MT29	3.2. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: -Chào hỏi, trò chuyện. -Bày tỏ nhu cầu của bản thân. -Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, ...	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	
30	MT30	3.3. Nói to, đủ nghe, lễ phép.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	

														- Con voi., con hổ - Con cá – con cua. con ong- con bướm Nb :- Bưu thiệp – hộp quà, bó hoa , -Ổng nghe- kim tiêm, - đồ dùng thợ xây, dao xây –bay xây , gạch – cát cái cầu , con đường , ngôi nhà , -. Bác nông dân(hạt thóc – bắp ngô) cây lúa –cây ngô Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Trẻ chào hỏi cô giáo và người thân khi đến trường và về nhà - Trò chuyện với những người xung quanh + Trò chuyện hướng dẫn trẻ một số kiến thức và kỹ năng mới: xúc cơm ăn gọn gàng sạch sẽ, nhặt cơm rơi vào đĩa, lau tay; ngủ không nói chuyện, ngủ trên giường; đi vệ sinh đúng chỗ; rửa tay, lau mặt trước ăn; uống nước, lau miệng sau ăn, + Trò chuyện với trẻ để trẻ nói ra nhu cầu của bản thân như: ăn, ngủ, vệ sinh... - thể hiện nhu cầu phục vụ bản thân như uống nước đi vệ sinh.. Hoạt động khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

										Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. Dạy trẻ nói từ « Cô cho con uống nước ạ » Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói: Con lấy cho cô quả bóng Luyện nói các từ thông dụng, đặc biệt Về PTGT
										Tháng 9,10,11 Hoạt động chơi: - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Phát âm các âm khác nhau. - Lắng Nghe khi người lớn đọc sách. - Trò chơi luyện âm: “ú òa” “ chi chi chành chành” “ nu na nu nống”, “Nói to nói nhỏ”. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép + Trò chuyện: Ngày trung thu, các bộ phận cơ thể, một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc, trang phục của trẻ, một số loại rau, hoa quả quen thuộc, một số con vật quen thuộc, một số phương tiện giao thông gần gũi, ngày nhà giáo, tết noen...bé biết trả lời lễ phép khi cô hỏi
										Tháng 1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: * Các trò chơi:

													- So hình, - Trời tối- trời sáng, - Con gì biến mất, - Nấu cho bé ăn, tắm cho em - Chuẩn bị mâm cơm, - Đố bạn biết, - Chỉ đúng tên - Bạn nào chôn đi, - Ai đoán tài, đoán vật, úm ba la..! - Cái gì biến mất? cái gì xuất hiện ? - Cái gì trong túi - Tìm đúng màu - Thi hái hoa - chơi lô tô nu na nu nằng chi chi chành chành , lộn cầu vò
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ													
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân													
31	MT31	1.1. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12 Hoạt động nhận biết: - Nhận biết các bộ phận trên cơ thể bé
32	MT32	1.2 Thể hiện điều mình thích và không thích.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	- tên bé , tên bạn , tên cô giáo , cô giáo -các bạn , lớp 2 tuổi , tên lớp , bạn trai , bạn gái (Tên gọi,+ Xem tranh, ảnh về trẻ, soi gương, trò chuyện giới thiệu tên tuổi.) Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: - xem tranh ảnh về một số đặc điểm bên ngoài bản thân.

													Mắt - Mũi , tay - chân, tên bé , tên các bạn , lớp 2 tuổi Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. + Trò chơi: giả bộ, trò chuyện với búp bê, làm theo cô, nấu cho bé ăn, chơi với điện thoại: A lô ! chào bạn, tôi là..., đoán xem “ Ai đến chơi”, bé ru em ngủ, cho em ăn, ru em ngủ, tắm cho em, khám bệnh, tiêm thuốc, nấu ăn, cặp nhiệt độ, bác sĩ khám bệnh, gọi đầu cho búp bê, chơi với cát, nước, thả thuyền giấy, mẹ con chơi bé tham gia giao thông, bé đi chợ tết, món ăn bé thích.... Trò chơi: Hỏi tên, tuổi của trẻ, Soi gương, tên bạn là gì? Bạn vui hay buồn - luyện cho trẻ thích chơi với các bạn và thích những đồ chơi trong lớp Không thích khi không được chơi đồ chơi
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi													
33	MT33	2.1. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.			✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động giao lưu cảm xúc: * Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.
34	MT34	2.2. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	- Bé thể hiện niềm vui khi được đi chơi tết cùng người thân trong gia

35	MT35	2.3. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	đình nhắc đến những người thân trong gia đình - Trẻ biết sợ khi nhìn thấy những đồ vật sắc nhọn, nóng ...sợ hãi hay vui buồn thông qua các trò chơi :(như: chi chi chành chành, cao và gà , ô tô và chim sẻ ...) - Biết thể hiện niềm vui khi được trải nghiệm với các công việc và đồ dùng đồ chơi các nghề: bé chơi góc xây dựng :(bé tập làm bác sỹ , bé làm bác thợ xây, bé làm chú lái xe...) - Trẻ thể hiện và bày tỏ cảm xúc khi tham gia giao thông - Biết thể hiện sự thân thiện với những con vật nuôi và biết tránh những con vật nguy hiểm - Cho trẻ xem tranh ảnh để nhận biết trạng thái khi vui buồn và cáu giận Cho trẻ xem tranh ảnh và trẻ biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi khi xem tranh - Xem hình ảnh trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. trò truyện với trẻ về sở thích , tính cách ăn uống , ai đưa tới trường , lòng ghé lớp học hạnh phúc trò truyện với trẻ về sở thích , tính cách ăn uống , ai đưa tới trường , lòng ghé lớp học hạnh phúc
36	MT36	2.4. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	

													- Quan tâm đến các vật nuôi. - Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi. - - Trò chơi: bắt chước tiếng kêu, gọi : T/C Bắt chước tiếng kêu, dáng đi của gà, vịt. Con gì? Kêu thế nào? Những chú gà con, Con muỗi, Chuồn chuồn bay, - Cho trẻ xem hình ảnh vi deo trẻ biểu lộ cảm xúc với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Nhận biết được trạng thái vui buồn sợ hãi và thể hiện một số trạng thái cảm Xúc: vui, buồn, tức giận. - + Xem tranh ảnh các khuôn mặt thể hiện các trạng thái cảm xúc: Vui buồn ngạc nhiên, sợ hãi.(Xem phim ảnh: Ngày trung thu, các bộ phận cơ thể, một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc, trang phục của trẻ, một số loại rau, hoa quả quen thuộc, một số con vật quen thuộc,một số con vật hung dữ , một số phương tiện giao thông gần gũi, ngày nhà giáo, tết noen...)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[illegible]

41	MT41	3.4. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	- Giao tiếp với những người xung quanh. + Cát đồ chơi đúng chỗ + Giải câu đố: Cái thìa; Con gà trống; Con chó; Con cua; Giày dép; Cái giường; Con cóc; cái phích; Cái quạt điện; Cái đồng hồ; Con mèo; Con thỏ; Con vịt; đôi mắt... + Nghe, đoán tên – bắt chước tiếng kêu một số con vật + Nghe, đoán tên – bắt chước tiếng kêu một số Phương tiện giao thông + Nghe và thực hiện một số yêu cầu của cô giáo: VD: Cát đồ chơi sau chơi, bê ghế, vứt rác vào thùng rác + Tạo tình huống để trẻ nói lên nhu cầu của bản thân + Xem phim, gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong tranh, phim. + Nghe đọc thơ: Chào; Miệng xinh; Ăn; Nước, nước; Dậy sớm; Mẹ ru con; Bàn tay cô giáo; Cái lưỡi; Đôi mắt của em; Giờ ăn; Giờ chơi; Giờ ngủ; Ong và bướm; Chim én; Con gà trống và viên ngọc trai; Đàn bò; Gọi nhé; Kêu; Ngủ rồi; Không nên phá tổ; Con cua; Chim hót; Con trâu; Thỏ nghe máy nói; Chó và gà; Tình bạn; Tìm ổ; Cây dây leo; Quả thị; Mưa; Trăng ơi từ đâu đến; Tết là bạn nhỏ...
----	------	--	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--

[illegible]

												- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. Bé em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em,đội mũ, mặc quần áo cho em đắp chân cho em, gọi điện thoại. chơi ở hoạt động góc -Chơi theo ý thích + Trò chơi:Con gì kêu ? Kêu thế nào ?, trò chơi bắt chước, cất đồ chơi đúng nơi quy định, làm như cô nói, trò chơi bắt chước, ai nhanh hơn, bé đang nghĩ về ai ?, làm như mẹ, tìm thức ăn cho con vật... - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. * Góc trọng tâm: Bé chơi với búp bê.Góc âm nhạc :hát múa bài hát về tết trung thu .Góc thực hành kĩ năng:cách cầm bát cầm thìa -Góc bé chơi với búp bê :Bé em ,cho em ăn ,vệ sinh cho em -Góc âm nhạc:hát múa những bài hát về trường mầm non ,về tết trung thu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Góc vận động: trẻ chơi với các dụng cụ thể dục - Góc tạo hình: Trẻ di màu tự do ,di màu quả bóng ,dán hoa ,hình ngôi sao,xâu vòng ,xếp chồng.. - Góc thực hành kỹ năng:Dạy trẻ cách chào hỏi ,cắt ba lô,cách mời cơm,xúc miếng nước muối,cách cầm bát cầm thìa -Góc bé với thơ truyện:Cho trẻ xem tranh ảnh về bạn trai,bạn gái,về tết trung thu,đèn trung thu,về trường mầm non - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. Rèn kỹ năng chơi trò ở các góc, Chơi thân thiện với bạn chơi cạnh bạn, không cầu bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. Rèn kỹ năng chơi trò ở các góc, Chơi bé tập bé em trẻ thân thiện với bạn chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn + Chơi với các nhân vật rồi xem tranh ảnh các câu truyện. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định . - Dạy trẻ làm được 2-3 nhiệm vụ: cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay - mời cô mời bạn trước khi ăn. -Thích nghi với chế độ ăn cơm,ăn được các loại thức ăn khác nhau -Luyện tập các thói quen văn minh trong khi ăn nhận biết 1 số đặc điểm không an toàn khi ăn uống -Làm được 1 số việc đơn giản vớ sự giúp đỡ của người lớn(lấy nước uống,đi vệ sinh ,lau miệng -Ngủ 1 giấc buổi trưa.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													Tháng 4 Hoạt động khác: Giúp trẻ nhận biết cảm xúc yêu thương và bắt đầu thể hiện sự quan tâm đến người khác qua các hành động nhỏ Tháng 5 Hoạt động khác: Giúp trẻ nhận biết cảm xúc yêu thương và bắt đầu thể hiện sự quan tâm đến người khác qua các hành động nhỏ
4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh													
42	MT42	4.1. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: + Trò chơi: Con gì kêu ? Kêu thế nào ?, trò chơi bắt chước, cắt đồ chơi đúng nơi quy định, làm như cô nói, trò chơi bắt chước, ai nhanh hơn, bé đang nghĩ về ai ?, làm như mẹ, tìm thức ăn cho con vật... Trò chơi: To – Nhỏ , - TCÂN: Nào cùng nhảy. TÂCN: Hãy lắng nghe. TCÂN: Ai đoán giỏi. - Trò chơi âm nhạc: - Đoán tên bạn hát, hãy bắt trước, hãy lắng nghe, ai đang hát , nghe âm thanh đoán tên dụng cụ - Ai nhanh nhất - Tai ai tinh
43	MT43	4.2. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	

													- Trò chơi âm nhạc: - Hãy làm theo cô - Nghe bài hát lấy đồ chơi, đồ dùng tương ứng -Hãy lắng nghe - Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ Trò chơi âm nhạc:- theo nhạc và tranh ghế - Tiếng hát ở đâu - Nghe nhạc nhảy vào vòng - Tai ai tinh - Trò chơi âm nhạc: - Giọng to giọng nhỏ - Hóa đá - Nghe dai điệu đoán tên bài hát - xúc xắc vui nhộn - Chuyện xúc xô - Trò chơi âm nhạc:- Thi ai nhanh - Con gì ? kêu như thế nào? - Hãy bắt chước - Động vật nhảy múa - Trò chơi âm nhạc: Đó là âm thanh gì - Ai nhanh nhất - Tai ai tinh - Trò chơi âm nhạc: Bé cùng hát - Âm thanh gì đây - Nghe âm thanh và bắt chước - Đi theo tiếng nhạc - Bé đoán giỏi - Trơi châ âm nhạc: Hãy tạo dáng - Nghe tiếng hát tìm đồ vật
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Hẩy lắ nào - Tai ai tỉnh - Trò chơi âm nhạc: - Ai đoán nhanh - Nhìn hình hát bài hát - xếp sát cạnh nhau thành đường đi - Xếp chồng thành lớp học * Góc hình và màu: - In bàn tay trên bóng - In các bước chân của bé - In má cho bé - Tô màu ngôi nhà -Trang trí chiếc cốc bằng các ngón tay - Dán vây cá - Thổi màu tạo thành pháo hoa - Trang trí bao lì xì - Làm bưu thiếp tặng bà tặng mẹ - Luyện kỹ năng nặn bánh xe - Trang trí túi xách - Trang trí chiếc mũ - Vẽ quả bóng - Vò giấy làm quả - Dán hoa tặng cô giáo - Tô màu ngôi nhà - Xé dán đèn cửa - Tô màu cái bàn - Chấm màu chú hươu - Làm quả trứng từ giấy báo cũ - Tô màu con mèo - Tô màu lá cây - Tô màu quả cà chua
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Xếp tàu hỏa - Xếp đường đi - Dán bánh xe ô tô - Trang trí chiếc mũ - Dán mưa - Trang trí áo váy - Xâu vòng hoa lá -Trang trí ông già none Âm nhạc: Âm nhạc (5E, EDP) DVD - Thùng thà thùng thành, - tiết tấu nhanh chậm NH: rước đèn dưới trăng, - Con mèo trèo cây cau - DH Chiếc khăn tay. NH: múa cho mẹ xem - Dạy hát: Bé Ngoan - NH: Lời chào buổi sáng - DH: Mẹ yêu không nào NH: Kéo cưa lừa xẻ - DH:dỗ em NH: Ru em - Dạy hát: Búp bê - Dạy hát: Bóng tròn - Dạy hát: - Giầu tay - Dạy hát:Cô và mẹ -Chim mẹ chim con -Cùng đi về lớp - Dạy hát:Cả nhà thương nhau
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												-Chơi ngón tay -Mừng sinh nhật -Bé ngoan -Hoa bé ngoan -Xòe bàn tay ,nhắm ngón tay - Dạy hát: Mẹ yêu không nào -Đi một hai -Bước chân hành quân -Đoàn tàu nhỏ xíu -tía má em , - Dạy hát: Con gà trống, - Dạy hát:Cá vàng bơi Dạy hát : chị ong nâu và em bé - Dạy hát: Sắp đến tết rồi - Dạy hát: Màu hoa - Dạy hát: Lái ô tô - Dạy hát: Em tập lái ô tô -Dạy hát : Đèn xanh đèn đỏ -Dạy hát : - Dạy hát: Mùa hè đến - Dạy hát:Đôi dép - Dạy hát:Cháu đi mẫu giáo, - Nghe hát: Ru em - Nghe hát: Vâng lời mẹ - Nghe hát: Cờ lá - Nghe hát: Lại đây múa hát cùng cô - Nghe hát:khúc hát ru của người mẹ trẻ -Nghe hát: Chim mẹ chim con
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													-Nghe hát: Đàn gà con -Nghe hát:Hoa thơm bướm lượn -Nghe : Con bướm xinh -Nghe hát: Em đi chơi thuyền -Nghe hát:Cho tôi đi làm mưa -Nghe hát:Em mơ gặp Bác Hồ -VĐTN: Búp bê -VĐTN:Cô và mẹ -VĐTN: Cả nhà thương nhau -VĐTN: Con gà trống VĐTN: Lái ô tô - Em tập lái ô tô -VĐTN:Mùa hè đến -VĐTN:Mùa hè đến - Dạy hát : Đi xe đạp - Dạy hát : Rửa mặt như mèo - NH: Chim mẹ chim con - Dát hát: Cháu yêu bà - Dát hát: Cô và mẹ -Nghe hát: đôi và một -Nghe hát:gà trống mèo con và cún con - VĐTN: Cô và mẹ. - VĐTN: Chim mẹ chim con. - VĐTN: Đàn gà trong sân - VĐTN: Cùng múa vui - VĐTN: Cá vàng bơi - VĐTN: Con chim hót trên cành cây. VĐTN: sắp đến tết rồi
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- VĐTN: xòe hoa - đêm qua em mơ gặp Bác Hồ DH : cháu yêu bà - NH: gia đình nhỏ hạnh phúc to- DH: Cô và mẹ - NH: Cả nhà thương nhau Dạy hát : Đôi dép Nghe:chiếc khăn tay - DH: mẹ đi vắng(cháu yêu bà) - NH:Nhà của tôi - Dạy hát: Em búp bê. - TCÂN: Nào cùng nhảy. - VĐTN: Đồ vật bé yêu. - Nghe hát: Bé quét nhà - VĐTN: Cô và mẹ. - Nghe hát: Chim mẹ chim con. - VĐTN: Chim mẹ chim con. - Nghe hát: Em yêu cô giáo. -DẠY ;Em tập lái ô tô -NH: cháu xem cày máy Hạt gạo làng ta -DẠY: Cháu yêu cô chú công nhân -NH: Cô thợ dệt -DẠY: thật đáng chê bài hát : Em làm bác sỹ - lớn lên em sẽ làm gì -bài : ước mơ của bé -NH: kéo cửa lừa xẻ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[illegible]

																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					</
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

													mừng xhuas ra đời , chúc mừng giáng sinh - Dạy hát: Mẹ yêu không nào. - VĐTN: Tập tầm vông Dạy : Quà ngày tết tháng 3 Nghe: mông 8/3 DH: Bông hoa mừng cô NH: cô và mẹ . DH: - Bé và trắng Dạy hát : Thật đáng chê -Nghe : Nắng sớm, Dạy hát : đếm sao -Nghe : ông mặt trời óng ánh NH:- bóng trắng tròn - Dạy hát: Mùa hè đến. - NH: nắng sớm - Dạy hát: Trời nắng trời mưa NH: Cho tôi đi làm mưa với Trò chơi: To – Nhỏ DH: hòa bình cho bé NH: yêu Hà nội DH: đêm qua em mơ gặp Bác Hồ NH:Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác Dh: nhớ ơn Bác NH: ai yêu Bác Hồ Chí Minh Hoạt động tạo hình: .Hoạt động tạo hình Di màu tự do. .
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

										Dán hình ông sao . Dán hình tròn to – nhỏ . <dán bay<="" bóng="" d=""> Dán ngôi nhà của bé Dán lá vàng Dán con gà Dán thuyền Dán hoa đào, hoa mai . Chơi với đất nặn. . In đôi bàn tay.,<dán d="" ngôi="" nhà<=""> . Dán trang trí khăn tay. . Di màu quả bóng . Di màu con lật đật. : dán mắt cho khuôn mặt . Tô màu cái bát.tô màu cái áo , Dán hoa tặng mẹ - bà -Dán ngôi nhà Vẽ đường về nhà Di màu cái áo Di màu viên gạch , Di màu cánh đồng lúa Di màu chữ thập (dán chữ thập) Dán hoa tặng cô , di màu bông hoa . Dán hình con gà . Di màu làm ổ rơm . Di màu làm mặt nước , Di màu con cá . Tô màu con thỏ Tô màu con voi Tô màu con gà con</dán></dán>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													tô màu chú gà trống Tô màu con ong Dán cánh bướm Trang trí con Bướm . Nặn bánh. Nặn quả cam Chấm hoa đào Di màu bánh trưng . In màu hoa Dán nhị hoa Dán lá vàng Dán hoa Dán quả theo màu. . Di màu củ xu hào. .Di màu củ cà rốt.tô màu quả cà chua .. Di màu quả chuối Di màu củ cà rốt di màu cây bắp cải dán hoa tặng bà và mẹ Dán hoa tặng cô . Dán cành lá, dán lá vàng , tô màu lá cây Dán cây xanh Vẽ bông hoa - in hoa từ rau củ - xé dán lá cây, in màu các con vật từ bàn tay - làm con nhím từ các vật liệu khác nhau, - Tạo hình con cá
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Dán thuyền buồm từ lá cây - Di màu lá cợ - Dán trang trí ảnh bác Dán đèn giao thông Di màu đèn giao thông . Nặn bánh xe . Dán ô tô tải. tô màu ô tô . In tàu . tô màu tàu hỏa tô màu thuyền buồm Dán thuyền buồm Di màu khinh khí cầu Tô màu máy bay Dán máy bay Dán hoa tặng cô , di màu bông hoa Dán nhị hoa , Dán hoa tặng mẹ - bà Dán thiệp tặng mẹ - bà -cô giáo, Dán hoa tặng bà, mẹ và cô Dán ngôi nhà (hình vuông –hình tam giác) . dán ông trăng . dán ông mặt trời. .Vẽ mưa. . trang trí váy hoa. Vẽ mặt trời và hoa Dán ngôi sao vào cờ Di màu lá cờ . Di màu lăng Bác
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													- Dựng thuyền táo - Thiết kế ống nhòm - Thổi bóng bay với dầu rửa bát - Thiết kế chong chóng - Thiết kế áo phao - Thiết kế lá cờ -Thiết kế khung ảnh bác - Di màu tự do - Vò xé giấy vụn - Di màu cái áo cho bạn trai - Di màu cái áo cho bạn gái - Tô màu quả bóng - Tô màu con lật đật - Nặn quả bóng - Bé chơi với màu nước - In ngón tay - In bàn tay - Dán đôi mắt -Tô màu áo cho mẹ - Vẽ đường về nhà (Vở tạo hình trang 14) - Dán ngôi nhà - Di màu cái bát - Nặn đôi đũa - Di màu làm mặt nước - Di màu làm ổ rơm -Trang trí cánh bướm (Vở tạo hình trang 2) -Tô màu con chim (Vở tạo hình trang 2)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Dán quả và lá - In bông hoa - Tô màu ô tô, - Tô màu máy bay - Dán hình ô tô, - Nặn bánh xe - Dán tàu hỏa -Vẽ mưa (vở tạo hình, trang 13) -Vẽ mặt trời và hoa (vở tạo hình, trang 16) - Tô màu cái áo (vở tạo hình, trang) -Tô màu cái ô -Di màu làm mặt nước - Nặn cái bút - Trang trí áo váy - Di màu bàn chân - Di màu quả bưởi - tô màu cây thông noen, dán trang trí - cây thông no en - tô màu áo ông già noen
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---